

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47 - NQ/ TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47- NQ/ TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số 29/TTr- UBDSGDTE ngày 15 tháng 11 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47- NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47 NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; Chỉ thị số 47- CT/TU ngày 25/5/2005 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Lạng Sơn về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, kế hoạch hóa Gia đình;

UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện quy mô gia đình ít con (có 1 hoặc 2 con), khoẻ mạnh, tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

Từng bước nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đảm bảo cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể cần đạt đến năm 2010:

- Thực hiện quy mô gia đình ít con, mỗi gia đình chỉ có 1 hoặc 2 con, tiến tới ổn định quy mô dân số tỉnh ta ở mức 776, 5 nghìn người.
- Phần đầu đạt và duy trì đạt mức sinh thay thế ( trung bình mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chỉ có 2 con ).
- Giảm sinh đẻ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (NIR) đạt 8,1 ‰.

- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,4‰.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên bình quân hàng năm 1-1,5%.
- Thực hiện công tác đăng ký dân số và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu dân cư.

## II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (DS - KHHGD) của các cấp, các ngành.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết 47-NQ/TW của Bộ Chính trị trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách DS-KHHGD của các huyện, thành phố, cơ quan trong tỉnh, trên cơ sở đó, xây dựng Chương trình kế hoạch cụ thể của từng đơn vị nhằm khắc phục những yếu kém, bất cập, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và biện pháp thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác DS-KHHGD, kiên quyết chỉ đạo đạt được các mục tiêu đã đề ra; đồng thời rà soát, bố trí cán bộ có đủ năng lực và thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD phụ trách công tác này.

Cán bộ, công chức viên chức Nhà nước nghiêm túc và gương mẫu thực hiện chính sách DS-KHHGD; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Không đề cử, bổ nhiệm và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách DS-KHHGD.

Đưa việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách DS-KHHGD làm một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân.

### 2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục:

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách DS-KHHGD.

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về Dân số - KHHGD đến mọi tầng lớp nhân dân.

Đổi mới phương thức tuyên truyền vận động phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, trình độ nhận thức của từng đối tượng cụ thể. Chú trọng tuyên truyền vận động trực tiếp tại cộng đồng, từng gia đình đặc biệt là những cặp vợ chồng đã có từ 2 con trở lên, những gia đình sinh con " một bề", những cặp vợ chồng trẻ.

Đa dạng hoá các hình thức truyền thông, vừa truyền thông đại chúng kết hợp tuyên truyền vận động, tư vấn trực tiếp đối tượng nhằm làm cho đối tượng chuyển đổi nhận thức tự nguyện tham gia chấp nhận các biện pháp tránh thai, tự nguyện thực hiện các chính sách về dân số- KHHGD. Mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục dân số, sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình trong và ngoài nhà trường, tăng

cường vận động, truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề để đối tượng vị thành niên và thanh niên hiểu biết về sức khoẻ sinh sản và biết cách phòng tránh lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Vận động nam giới cùng tham gia chia sẻ thực hiện KHHGD và chăm sóc sức khoẻ sinh sản. Tổ chức, thực hiện các hoạt động lồng ghép truyền thông, tư vấn về dân số và phát triển vào các hoạt động của cơ quan ban, ngành từ tỉnh đến cơ sở.

Phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các địa phương, đơn vị và cộng đồng dân cư; kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể và cá nhân, gia đình chấp hành nghiêm túc qui định của Nhà nước về chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình.

### **3. Xã hội hoá công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình**

Huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số kế hoạch hoá gia đình. Hướng dẫn và khuyến khích cộng đồng xây dựng các hương ước, qui ước thôn, bản, khối phố nhằm tạo dư luận xã hội ủng hộ việc thực hiện mục tiêu ổn định qui mô dân số, nâng cao chất lượng dân số và quản lý tốt dân cư trên địa bàn.

Huy động sự đóng góp tự nguyện về vật lực, tài lực của các tổ chức, của cộng đồng và của cá nhân trong và ngoài tỉnh. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể thực hiện lồng ghép chương trình dân số với các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội. Duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình Câu lạc bộ lồng ghép Dân số/KHHGD. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động xây dựng gia đình chuẩn mực ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

### **4. củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp.**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số, gia đình và trẻ em từ tỉnh đến cơ sở. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em đến các huyện, thành phố và cơ sở xã, phường, thị trấn.

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số gia đình và trẻ em đủ năng lực để quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động và đưa dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đến tận người dân; đặc biệt quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ hỗ trợ cho cán bộ Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dân số thôn bản, khối phố để đội ngũ này yên tâm làm việc có hiệu quả.

### **5. Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ Kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ sinh sản.**

Củng cố và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu về dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản và KHHGD lâm sàng an toàn, thuận tiện, chất lượng tốt cho người dân. Đảm bảo các cơ sở y tế từ tuyến huyện trở lên đủ khả năng và điều kiện cung cấp các dịch vụ triệt sản, thuốc cấy tránh thai; các trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ khả năng và điều kiện cung cấp các dịch vụ đặt vòng, tiêm thuốc tránh thai.

Tổ chức tốt việc cung cấp các phương tiện tránh thai phi lâm sàng (Bao cao su, thuốc uống tránh thai) đến tận từng nhà, từng người thông qua các cộng tác viên, tuyên truyền viên ở thôn, làng đã được tập huấn đào tạo.

Có kế hoạch chủ động trong việc phân phối các phương tiện tránh thai theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng Trung ương

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản / kế hoạch hoá gia đình (SKSS/KHHGD) với các nội dung và hình thức phù hợp. Triển khai và thực hiện có hiệu quả các Chiến dịch "*Tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD đến vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao*" đối với vùng đông dân có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa vùng khó khăn, đảm bảo cho người dân trong các vùng được đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, CSSKSS/KHHGD thuận lợi.

### **6. Nâng cao chất lượng dân số**

Tăng cường các hoạt động tư vấn tiền hôn nhân. Đẩy mạnh công tác phòng chống HIV/AIDS, phòng chống suy dinh dưỡng nhằm giảm nhanh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi; tổ chức tốt các phong trào rèn luyện và bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh, cải thiện môi trường sống tại cộng đồng; triển khai các hoạt động nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ngày càng tốt hơn. Đẩy mạnh phát triển giáo dục – đào tạo, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí. Chú trọng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Ưu tiên xây dựng và triển khai các chương trình, dự án cải thiện chất lượng cuộc sống cho Nhân dân vùng nghèo, vùng khó khăn và các nhóm đối tượng thiệt thòi.

### **7. Quản lý dân cư, đầu tư kho dữ liệu dân cư:**

Thực hiện việc đăng ký dân số. hoàn thiện và nâng cao chất lượng thông tin dân cư, củng cố các kho dữ liệu dân cư, cung cấp thông tin, dữ liệu về dân số đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **8. Chính sách, nguồn lực và công tác quản lý.**

Tích cực tranh thủ nguồn đầu tư hỗ trợ Chương trình mục tiêu Quốc gia DS-KHHGD từ Ngân sách Trung ương và bổ sung thêm Ngân sách địa phương, từ các nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, đóng góp của nhân dân, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác dân số - Kế hoạch hoá gia đình

Thực hiện cơ chế quản lý nguồn lực theo quy định, phân bổ công khai kinh phí tương ứng với mục tiêu được giao và kết quả thực hiện. Thực hiện phân cấp hợp lý giữa tỉnh - huyện - xã áp dụng phương thức hợp đồng trách nhiệm giữa cơ quan quản lý chương trình mục tiêu ở tỉnh và địa phương với các cơ quan tham gia thực hiện các hoạt động cụ thể, nhằm thực hiện các mục tiêu chương trình DS-KHHGD.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chính sách Dân số/KHHGD áp dụng trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số.

Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc sử dụng các nguồn lực đầu tư đúng mục tiêu, có hiệu quả.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp các ngành xây dựng kế hoạch lồng ghép các nội dung hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình, triển khai các hoạt động thực hiện đạt các mục tiêu đề ra.

#### 1. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh:

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với Chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động theo định kỳ hàng năm để báo cáo UBND tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sớm ban hành chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách khi có hiệu lực; xây dựng dự thảo văn bản về chính sách hỗ trợ thù lao cho cán bộ dân số xã, phường, thị trấn và cộng tác viên thôn, bản, khối phố, tham mưu cho UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

**2. Sở Y tế:** Có trách nhiệm chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ, tổ chức tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD đến tận xã, phường, thị trấn. Có kế hoạch xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ làm dịch vụ y tế về sức khỏe sinh sản / kế hoạch hoá gia đình.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Có trách nhiệm lồng ghép các yếu tố dân số/KHHGD vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**4. Sở Tài chính:** Có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí thực hiện công tác dân kế hoạch hoá gia đình, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng kinh phí của chương trình. Bố trí ngân sách hỗ trợ thù lao cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

**5. Sở Nội vụ:** Chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em từ tỉnh đến cơ sở.

#### 6. Sở Giáo dục - Đào tạo:

Phối hợp với UBDS, GD&TE tỉnh triển khai nội dung giáo dục về Dân số/ sức khoẻ sinh sản/ kế hoạch hoá gia đình vào các trường phổ thông. Hỗ trợ tư vấn và chăm sóc sức khoẻ sinh sản/ kế hoạch hoá gia đình cho học sinh, sinh viên trong nhà trường.

#### **7. Sở Văn hoá - Thông tin, Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Lạng Sơn :**

Phối hợp với Ủy ban dân số gia đình và trẻ em tổ chức thực hiện tuyên truyền lồng ghép các nội dung về dân số kế hoạch hoá gia đình vào các hoạt động văn hoá trong vận động xây dựng nếp sống mới. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị Quyết số 47-NQ/TW và Chỉ thị số 47-CT/TU, Chương trình hành động của UBND tỉnh. Kịp thời thông tin, phản ánh tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị và Chương trình hành động của UBND tỉnh, biểu dương người tốt, việc tốt trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số/KHHGD.

#### **8. Cục thống kê tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chỉ đạo thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về DS-KHHGD hàng năm, phục vụ cho việc chỉ đạo quản lý chương trình và phục vụ cho việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung hoạt động với công tác Dân số kế hoạch hoá gia đình, định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

Căn cứ mục tiêu và giải pháp của Chương trình hành động, Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố đưa các mục tiêu về dân số / KHHGD vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên:**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động đối với công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Đưa việc thực hiện chính sách DS - KHHGD để đánh giá, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm; trong việc xem xét giới thiệu người tham gia cơ quan dân cử các cấp, căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện theo nội dung của Chương trình hành động

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện chương trình đến các đoàn thể, huyện, thành phố trong toàn tỉnh.

Trên cơ sở Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 47- NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình và Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 25/5/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hoá

gia đình, các ngành, các cấp căn cứ tình hình thực tế của đơn vị xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**